

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG NHẬN THƯỞNG THEO CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MẠI



STT	SỐ TÀI KHOẢN	Tên Khách hàng	Tỉnh/ Thành phố	CASHBACK (VND)
1	91*****1421	ĐẶNG THỊ CẨM NGUYỄN	AN GIANG	83.000
2	89*****9012	ĐOÀN THỊ DIỄM	AN GIANG	83.000
3	91*****5159	ĐỖ THỊ THU HIỀN	AN GIANG	83.000
4	89*****8012	LÂM HỒNG NGỌC	AN GIANG	83.000
5	24*****6012	LÊ THỊ LAM THÙY	AN GIANG	83.000
6	91*****8671	LÊ THỊ MAI	AN GIANG	83.000
7	89*****8012	LÊ THỊ THU HÀ	AN GIANG	83.000
8	84*****7012	NGUYỄN THỊ DIỄM MY	AN GIANG	83.000
9	89*****1012	NGUYỄN THỊ HUYỀN	AN GIANG	83.000
10	89*****8012	NGUYỄN THỊ KIỀU	AN GIANG	83.000
11	89*****0012	NGUYỄN THỊ KIỀU CHINH	AN GIANG	83.000
12	89*****9012	NGUYỄN THỊ LỆ THỦY	AN GIANG	83.000
13	89*****8012	NGUYỄN THỊ LỰA	AN GIANG	83.000
14	89*****9012	NGUYỄN THỊ THÚY	AN GIANG	83.000
15	75*****9012	PHẠM THỊ CẨM TIỀN	AN GIANG	83.000
16	91*****6666	PHẠM THỊ DUNG	AN GIANG	83.000

STT	SỐ TÀI KHOẢN	Tên Khách hàng	Tỉnh/ Thành phố	CASHBACK (VND)
17	91*****6012	TRẦN NGỌC BÍCH	AN GIANG	83.000
18	89*****8012	TRẦN NGỌC KHOẢNH	AN GIANG	83.000
19	91*****3280	TRƯƠNG KIỀU DIỄM	AN GIANG	83.000
20	01*****4012	TRƯƠNG THỊ DIỄM THÚY	AN GIANG	83.000
21	24*****7506	LƯU THỊ NGỌC HUYỀN	BẮC NINH	83.000
22	24*****3213	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	BẮC NINH	83.000
23	24*****2616	NGUYỄN THỊ HÀ	BẮC NINH	83.000
24	27*****9012	NGUYỄN THỊ HẢI	BẮC NINH	83.000
25	24*****7888	TRẦN THỊ ÁNH	BẮC NINH	83.000
26	27*****8229	TRẦN THỊ HÀ	BẮC NINH	83.000
27	24*****5026	TRẦN THỊ MINH	BẮC NINH	83.000
28	27*****9012	VĂN THỊ THỨC	BẮC NINH	83.000
29	01*****4012	ĐẶNG THỊ KHUYẾN	CÀ MAU	83.000
30	01*****0012	HÀ THU LUYẾN	CÀ MAU	83.000
31	94*****7012	LƯU GIANG HÀ GIANG	CÀ MAU	83.000
32	01*****2012	LƯU THỊ KIỀU OANH	CÀ MAU	83.000
33	03*****2012	LÝ MỸ DUYÊN	CÀ MAU	83.000
34	01*****5012	PHẠM THỊ BÍCH HẰNG	CÀ MAU	83.000
35	01*****7012	PHẠM THỊ THU SƯƠNG	CÀ MAU	83.000
36	94*****6723	TON THỊ NHU Y	CÀ MAU	83.000
37	02*****1012	TRẦN THỊ PHÚC	CÀ MAU	83.000
38	02*****2012	NGUYỄN THỊ NGỌC NGÂN	CAO BẰNG	83.000

STT	SỐ TÀI KHOẢN	Tên Khách hàng	Tỉnh/ Thành phố	CASHBACK (VND)
39	01*****4012	LÊ THỊ PHƯƠNG	CẦN THƠ	83.000
40	01*****2012	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	CẦN THƠ	83.000
41	01*****3012	NGUYỄN THỊ THUÝ	CẦN THƠ	83.000
42	94*****8984	SON THI THIEU HOA	CẦN THƠ	83.000
43	89*****8012	TRẦN THỊ LỆ	CẦN THƠ	83.000
44	01*****8012	NGUYỄN ĐAN THY	ĐÀ NẴNG	83.000
45	52*****0323	THÂN THỊ VÂN	ĐÀ NẴNG	83.000
46	52*****8527	TRỊNH THỊ KIỀU DIỄM	ĐÀ NẴNG	83.000
47	02*****8012	HOÀNG KIM THỊ THU NGUYỄN	ĐẮK LẮK	83.000
48	01*****2012	HỨA THỊ THÀNH	ĐẮK LẮK	83.000
49	40*****5012	NGÔ THỊ THU HÀ	ĐẮK LẮK	83.000
50	66*****1416	NGUYỄN THỊ MAI HOA	ĐẮK LẮK	83.000
51	75*****2750	HỖ SUI LỀNH	ĐỒNG NAI	83.000
52	75*****7012	LÂM THỊ HUYỀN	ĐỒNG NAI	83.000
53	75*****9504	NGUYỄN QUỲNH VY	ĐỒNG NAI	83.000
54	75*****7012	NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN	ĐỒNG NAI	83.000
55	75*****8649	NGUYỄN THỊ HIỀN	ĐỒNG NAI	83.000
56	75*****1012	TRƯƠNG THỊ ANH THU	ĐỒNG NAI	83.000
57	75*****3899	VÕ THỊ CHÍNH	ĐỒNG NAI	83.000
58	01*****4012	BÙI THỊ NGUYỆT THU	ĐỒNG THÁP	83.000
59	01*****3012	DƯƠNG THỊ DUNG	ĐỒNG THÁP	83.000
60	89*****6789	ĐÀM THỊ THÚY LIỄU	ĐỒNG THÁP	83.000

STT	SỐ TÀI KHOẢN	Tên Khách hàng	Tỉnh/ Thành phố	CASHBACK (VND)
61	01*****6012	ĐINH THỊ TÁM	ĐỒNG THÁP	83.000
62	01*****4012	ĐOÀN THỊ MỸ DÚNG	ĐỒNG THÁP	83.000
63	01*****5012	HOÀNG BÍCH THI	ĐỒNG THÁP	83.000
64	01*****7012	HOÀNG THỊ HIẾU	ĐỒNG THÁP	83.000
65	01*****3012	HOÀNG THỊ TÙNG	ĐỒNG THÁP	83.000
66	01*****5012	HUỲNH THỊ BÍCH NGỌC	ĐỒNG THÁP	83.000
67	01*****8012	LÊ THỊ BÌNH	ĐỒNG THÁP	83.000
68	01*****3012	LÊ THỊ HẠNH	ĐỒNG THÁP	83.000
69	01*****0012	LÊ THỊ ÚT EM	ĐỒNG THÁP	83.000
70	01*****4012	LIÊU THỊ MỸ TIẾN	ĐỒNG THÁP	83.000
71	02*****1012	MA THỊ NHUNG	ĐỒNG THÁP	83.000
72	01*****4012	NGUYỄN KIM VẼ	ĐỒNG THÁP	83.000
73	01*****3012	NGUYỄN NGỌC HẢI NHI	ĐỒNG THÁP	83.000
74	01*****5012	NGUYỄN NGỌC TRINH	ĐỒNG THÁP	83.000
75	01*****6012	NGUYỄN THỊ BẢY	ĐỒNG THÁP	83.000
76	01*****4012	NGUYỄN THỊ BĂNG TÂM	ĐỒNG THÁP	83.000
77	01*****3012	NGUYỄN THỊ BÌNH	ĐỒNG THÁP	83.000
78	01*****8012	NGUYỄN THỊ CẨM LOAN	ĐỒNG THÁP	83.000
79	01*****5012	NGUYỄN THỊ CẨM TRINH	ĐỒNG THÁP	83.000
80	01*****3012	NGUYỄN THỊ DIỄM	ĐỒNG THÁP	83.000
81	01*****8012	NGUYỄN THỊ HOÀI THU	ĐỒNG THÁP	83.000
82	01*****5012	NGUYỄN THỊ KIM PHƯỢNG	ĐỒNG THÁP	83.000

STT	SỐ TÀI KHOẢN	Tên Khách hàng	Tỉnh/ Thành phố	CASHBACK (VND)
83	02*****6012	NGUYỄN THỊ MỘNG VỀ	ĐỒNG THÁP	83.000
84	01*****8012	NGUYỄN THỊ MỸ VÂN	ĐỒNG THÁP	83.000
85	01*****6012	NGUYỄN THỊ TÂM	ĐỒNG THÁP	83.000
86	01*****2012	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	ĐỒNG THÁP	83.000
87	01*****1012	NGUYỄN THỊ THU HÀ	ĐỒNG THÁP	83.000
88	01*****3012	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	ĐỒNG THÁP	83.000
89	01*****5012	PHẠM THỊ DẦU	ĐỒNG THÁP	83.000
90	02*****4012	PHAN KIM NGÂN	ĐỒNG THÁP	83.000
91	01*****7012	PHAN KIM NGỌC	ĐỒNG THÁP	83.000
92	80*****7012	TRẦN THỊ CẨM NHUNG	ĐỒNG THÁP	83.000
93	02*****2012	TRẦN THỊ DUNG	ĐỒNG THÁP	83.000
94	01*****5012	TRẦN THỊ LÀNH	ĐỒNG THÁP	83.000
95	89*****1012	TRẦN THỊ THANH TUYỀN	ĐỒNG THÁP	83.000
96	01*****8012	TRẦN THỊ ÚT EM	ĐỒNG THÁP	83.000
97	01*****7012	TRẦN XUÂN NHƯ	ĐỒNG THÁP	83.000
98	01*****5012	TRINH THỊ VUI	ĐỒNG THÁP	83.000
99	01*****4012	TRƯƠNG NỮ NGỌC TUYẾT	ĐỒNG THÁP	83.000
100	01*****1012	TRƯƠNG THỊ KIM CHI	ĐỒNG THÁP	83.000
101	01*****1012	TRƯƠNG THỊ THỦY	ĐỒNG THÁP	83.000
102	79*****4012	UNG THỊ MỸ ANH	ĐỒNG THÁP	83.000
103	01*****1012	DƯƠNG HUYỀN ANH	GIA LAI	83.000
104	64*****9012	LƯƠNG THỊ TÀI	GIA LAI	83.000

STT	SỐ TÀI KHOẢN	Tên Khách hàng	Tỉnh/ Thành phố	CASHBACK (VND)
105	01*****3012	LUU THI LIEN	GIA LAI	83.000
106	01*****5012	LÝ MỸ NHUNG	GIA LAI	83.000
107	02*****5012	NGUYỄN NGỌC THIÊN	GIA LAI	83.000
108	01*****4012	NGUYỄN NGỌC TRÂM	GIA LAI	83.000
109	79*****1012	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	GIA LAI	83.000
110	64*****5012	NGUYỄN THỊ CẨM THỦY	GIA LAI	83.000
111	64*****7012	NGUYỄN THỊ NHƯ HÀ	GIA LAI	83.000
112	02*****3012	PHẠM THỊ VÂN	GIA LAI	83.000
113	02*****5012	TRƯƠNG BÍCH THẨM	GIA LAI	83.000
114	02*****2012	VÕ THỊ TRƯỜNG DUY	GIA LAI	83.000
115	03*****5012	BÙI THỊ DIỆP	HÀ NỘI	83.000
116	03*****6012	BÙI THỊ THẢO	HÀ NỘI	83.000
117	03*****5012	CHU THỊ DUYÊN	HÀ NỘI	83.000
118	03*****7386	DUONG THI KIM DUNG	HÀ NỘI	83.000
119	03*****3118	ĐỖ THỊ CHUYÊN	HÀ NỘI	83.000
120	03*****5012	HUỲNH HOA CẨM TIÊN	HÀ NỘI	83.000
121	02*****7652	LÊ THỊ CHUNG	HÀ NỘI	83.000
122	03*****9024	LUU THI QUYÊN	HÀ NỘI	83.000
123	01*****4012	NÔNG THỊ HUỆ	HÀ NỘI	83.000
124	01*****8888	NGUYEN THI LIEN	HÀ NỘI	83.000
125	03*****2012	NGUYỄN QUỲNH NHI	HÀ NỘI	83.000
126	01*****5442	NGUYỄN THỊ BÌNH	HÀ NỘI	83.000

STT	SỐ TÀI KHOẢN	Tên Khách hàng	Tỉnh/ Thành phố	CASHBACK (VND)
127	03*****0060	NGUYỄN THỊ ÉN	HÀ NỘI	83.000
128	02*****5012	NGUYỄN THỊ GẤM	HÀ NỘI	83.000
129	03*****1012	NGUYỄN THỊ HOÀI	HÀ NỘI	83.000
130	03*****5012	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	HÀ NỘI	83.000
131	03*****3012	NGUYỄN THỊ MAI	HÀ NỘI	83.000
132	03*****2012	NGUYỄN THỊ NHUNG	HÀ NỘI	83.000
133	03*****6012	NGUYỄN THỊ NHƯ PHƯƠNG	HÀ NỘI	83.000
134	03*****8012	NGUYỄN THỊ QUẾ	HÀ NỘI	83.000
135	03*****9012	NGUYỄN THỊ TÂM	HÀ NỘI	83.000
136	01*****2012	NGUYỄN THỊ THỦY	HÀ NỘI	83.000
137	02*****9928	NGUYỄN THỊ THỦY	HÀ NỘI	83.000
138	38*****3012	NGUYỄN THU THÚY	HÀ NỘI	83.000
139	02*****5012	PHẠM DIỆU ANH	HÀ NỘI	83.000
140	03*****6435	PHẠM THỊ MAY	HÀ NỘI	83.000
141	01*****3012	PHẠM THỊ THANH HUỆ	HÀ NỘI	83.000
142	01*****8012	PHÙNG THỊ HOA	HÀ NỘI	83.000
143	01*****7012	TẠ THỊ HỒNG BÌNH	HÀ NỘI	83.000
144	03*****9916	TĂNG THỊ TUYẾT	HÀ NỘI	83.000
145	01*****0012	THẨM THỊ LỆ	HÀ NỘI	83.000
146	01*****0547	TRAN THỊ THAM	HÀ NỘI	83.000
147	02*****7012	TRẦN NGỌC BẢO LINH	HÀ NỘI	83.000
148	03*****7705	TRẦN THỊ LUYẾN	HÀ NỘI	83.000

STT	SỐ TÀI KHOẢN	Tên Khách hàng	Tỉnh/ Thành phố	CASHBACK (VND)
149	01*****3012	TRINH THỊ BÍCH PHƯỢNG	HÀ NỘI	83.000
150	01*****2012	TRINH THỊ PHƯƠNG UYÊN	HÀ NỘI	83.000
151	02*****1012	VŨ THỊ CÚC	HÀ NỘI	83.000
152	42*****3012	BÙI THỊ SÂM	HÀ TĨNH	83.000
153	42*****2012	CAO THỊ THU HÀ	HÀ TĨNH	83.000
154	42*****8012	DƯƠNG THỊ KIỀU	HÀ TĨNH	83.000
155	42*****9012	DƯƠNG THỊ TUẤT	HÀ TĨNH	83.000
156	42*****3012	ĐẶNG THỊ LONG	HÀ TĨNH	83.000
157	42*****9012	ĐẶNG THỊ MINH	HÀ TĨNH	83.000
158	42*****7012	ĐẶNG THỊ QUỲNH CHI	HÀ TĨNH	83.000
159	42*****0012	ĐẶNG THỊ VÂN	HÀ TĨNH	83.000
160	42*****2012	ĐINH THỊ HỒNG	HÀ TĨNH	83.000
161	42*****0012	HOÀNG THỊ PHƯỢNG	HÀ TĨNH	83.000
162	42*****3012	HOÀNG THỊ PHƯỢNG	HÀ TĨNH	83.000
163	42*****0012	HOÀNG THỊ THU HUỆ	HÀ TĨNH	83.000
164	42*****5012	HỒ THỊ HUYỀN	HÀ TĨNH	83.000
165	42*****7012	LÊ KIM NGÂN	HÀ TĨNH	83.000
166	42*****7012	LÊ THỊ DUNG	HÀ TĨNH	83.000
167	42*****3012	LÊ THỊ HỒNG	HÀ TĨNH	83.000
168	42*****8012	LÊ THỊ MAI LAN	HÀ TĨNH	83.000
169	42*****1012	LÊ THỊ QUỲNH	HÀ TĨNH	83.000
170	42*****1012	LÊ THỊ THU	HÀ TĨNH	83.000

STT	SỐ TÀI KHOẢN	Tên Khách hàng	Tỉnh/ Thành phố	CASHBACK (VND)
171	42*****9012	LÊ THỊ THU THỦY	HÀ TĨNH	83.000
172	42*****1012	LÊ THỊ THỦY	HÀ TĨNH	83.000
173	42*****8871	LÊ THỊ XOAN	HÀ TĨNH	83.000
174	42*****8012	LÊ THỊ YẾN	HÀ TĨNH	83.000
175	42*****6012	LƯƠNG THỊ HÀ	HÀ TĨNH	83.000
176	42*****8012	NGÔ THỊ CHUNG	HÀ TĨNH	83.000
177	42*****6012	NGUYỄN THỊ ANH	HÀ TĨNH	83.000
178	42*****4012	NGUYỄN THỊ BÉ	HÀ TĨNH	83.000
179	42*****9333	NGUYỄN THỊ HẢI	HÀ TĨNH	83.000
180	42*****3012	NGUYỄN THỊ HẢI	HÀ TĨNH	83.000
181	42*****9012	NGUYỄN THỊ HÒA	HÀ TĨNH	83.000
182	42*****0012	NGUYỄN THỊ HỒNG LIÊN	HÀ TĨNH	83.000
183	42*****4012	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	HÀ TĨNH	83.000
184	42*****8012	NGUYỄN THỊ LÁNG	HÀ TĨNH	83.000
185	42*****2137	NGUYỄN THỊ LÂN	HÀ TĨNH	83.000
186	42*****7012	NGUYỄN THỊ LIÊM	HÀ TĨNH	83.000
187	42*****1012	NGUYỄN THỊ LOAN	HÀ TĨNH	83.000
188	42*****2737	NGUYỄN THỊ LOAN	HÀ TĨNH	83.000
189	42*****0012	NGUYỄN THỊ NAM	HÀ TĨNH	83.000
190	42*****0012	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀ TĨNH	83.000
191	42*****3012	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	HÀ TĨNH	83.000
192	42*****4012	NGUYỄN THỊ THANH	HÀ TĨNH	83.000

STT	SỐ TÀI KHOẢN	Tên Khách hàng	Tỉnh/ Thành phố	CASHBACK (VND)
193	42*****1012	NGUYỄN THỊ THÀNH	HÀ TĨNH	83.000
194	42*****9012	NGUYỄN THỊ VỊ	HÀ TĨNH	83.000
195	42*****9012	NGUYỄN THỊ YÊN	HÀ TĨNH	83.000
196	42*****2012	PHẠM THỊ BÌNH	HÀ TĨNH	83.000
197	42*****9012	PHẠM THỊ HIỀN	HÀ TĨNH	83.000
198	42*****5012	PHẠM THỊ THẢO	HÀ TĨNH	83.000
199	42*****8012	PHAN THỊ HOÀI	HÀ TĨNH	83.000
200	42*****7012	PHAN THỊ HUẾ	HÀ TĨNH	83.000
201	42*****0012	TÔ THỊ HÒA	HÀ TĨNH	83.000
202	42*****3012	TÔN THỊ TÂN	HÀ TĨNH	83.000
203	42*****5012	TRẦN THỊ DUNG	HÀ TĨNH	83.000
204	42*****1012	TRẦN THỊ ĐIỆN	HÀ TĨNH	83.000
205	42*****4012	TRẦN THỊ HẠNH	HÀ TĨNH	83.000
206	42*****2012	TRẦN THỊ HỘI	HÀ TĨNH	83.000
207	42*****5012	TRẦN THỊ HUYỀN	HÀ TĨNH	83.000
208	42*****1012	TRẦN THỊ KIM LOAN	HÀ TĨNH	83.000
209	42*****8012	TRẦN THỊ MINH	HÀ TĨNH	83.000
210	42*****0012	TRẦN THỊ TUYẾT	HÀ TĨNH	83.000
211	42*****6012	TRẦN THỊ THU	HÀ TĨNH	83.000
212	42*****8012	TRẦN THỊ VÂN	HÀ TĨNH	83.000
213	42*****7012	TRƯƠNG THỊ DƯƠNG	HÀ TĨNH	83.000
214	42*****0012	VÕ THỊ HƯƠNG	HÀ TĨNH	83.000

STT	SỐ TÀI KHOẢN	Tên Khách hàng	Tỉnh/ Thành phố	CASHBACK (VND)
215	42*****5012	VÕ THỊ KHANG	HÀ TĨNH	83.000
216	42*****6012	VÕ THỊ KHÁNH LINH	HÀ TĨNH	83.000
217	42*****0012	VÕ THỊ THANH	HÀ TĨNH	83.000
218	42*****5012	VÕ THỊ THỦY	HÀ TĨNH	83.000
219	42*****4012	VÕ THỊ VINH	HÀ TĨNH	83.000
220	42*****4012	Y RINA	HÀ TĨNH	83.000
221	01*****6012	LÊ THỊ PHƯƠNG LINH	HẢI PHÒNG	83.000
222	02*****5012	NGUYỄN THỊ ANH THU	HẢI PHÒNG	83.000
223	31*****3156	NGUYỄN THỊ LANH	HẢI PHÒNG	83.000
224	02*****7012	NGUYỄN THỊ NGỌC AN	HẢI PHÒNG	83.000
225	03*****6012	NGUYỄN THỊ THU SƯƠNG	HẢI PHÒNG	83.000
226	01*****4012	PHẠM PHƯƠNG THẢO	HẢI PHÒNG	83.000
227	02*****8012	PHẠM THỊ THU	HẢI PHÒNG	83.000
228	03*****5012	VÕ THỊ CHỢ	HẢI PHÒNG	83.000
229	79*****0688	ĐOÀN THỊ LAI	HỒ CHÍ MINH	83.000
230	75*****7089	NGUYỄN LÊ THANH THỦY	HỒ CHÍ MINH	83.000
231	75*****0326	NGUYỄN THỊ BẠCH PHƯỢNG	HỒ CHÍ MINH	83.000
232	01*****2012	NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG	HỒ CHÍ MINH	83.000
233	01*****1012	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	HỒ CHÍ MINH	83.000
234	75*****2641	PHẠM THỊ HẰNG NGÀ	HỒ CHÍ MINH	83.000
235	75*****3448	PHAN THỊ SƯƠNG	HỒ CHÍ MINH	83.000
236	75*****8559	THẠCH THỊ TUYẾT MAI	HỒ CHÍ MINH	83.000

STT	SỐ TÀI KHOẢN	Tên Khách hàng	Tỉnh/ Thành phố	CASHBACK (VND)
237	75*****2797	TRẦN THỊ NGỌC GIÀU	HỒ CHÍ MINH	83.000
238	01*****6012	BÙI THỊ DOAN	HUNG YÊN	83.000
239	34*****4012	BÙI THỊ LÀNH	HUNG YÊN	83.000
240	34*****8012	BÙI THỊ MƠ	HUNG YÊN	83.000
241	34*****4012	BÙI THỊ NGUYỄN	HUNG YÊN	83.000
242	34*****2846	CHU THI LIEN	HUNG YÊN	83.000
243	33*****8684	ĐÀO THỊ HUYỀN	HUNG YÊN	83.000
244	34*****6411	ĐỖ THỊ THU THỦY	HUNG YÊN	83.000
245	34*****0582	HÀ HỒNG HẠNH	HUNG YÊN	83.000
246	34*****0961	HÀ THỊ HƯƠNG	HUNG YÊN	83.000
247	34*****9899	HOÀNG VIỆT TRINH	HUNG YÊN	83.000
248	33*****1009	LÂM THỊ THẨM	HUNG YÊN	83.000
249	34*****4399	NINH THỊ THE	HUNG YÊN	83.000
250	34*****6778	NGUYỄN THỊ HẰNG	HUNG YÊN	83.000
251	34*****6680	NGUYỄN THỊ HOA	HUNG YÊN	83.000
252	34*****9012	NGUYỄN THỊ HOA	HUNG YÊN	83.000
253	34*****4012	NGUYỄN THỊ LỆ	HUNG YÊN	83.000
254	33*****2283	NGUYỄN THỊ MÙI	HUNG YÊN	83.000
255	34*****4012	NGUYỄN THỊ SỂ	HUNG YÊN	83.000
256	33*****1068	NGUYỄN THỊ THANH THUỶ	HUNG YÊN	83.000
257	34*****1012	NGUYỄN THỊ THƠM	HUNG YÊN	83.000
258	34*****2921	NGUYỄN THỊ VÂN	HUNG YÊN	83.000

STT	SỐ TÀI KHOẢN	Tên Khách hàng	Tỉnh/ Thành phố	CASHBACK (VND)
259	34*****0618	TRẦN THỊ HOA	HUNG YÊN	83.000
260	33*****5241	TRẦN THỊ TUYẾT	HUNG YÊN	83.000
261	60*****8012	ĐỖ THỊ ĐIỂM	KHÁNH HÒA	83.000
262	60*****5012	ĐỖ THỊ THANH TRANG	KHÁNH HÒA	83.000
263	60*****2012	HUỲNH THỊ DIỆP	KHÁNH HÒA	83.000
264	60*****4012	LÊ THỊ KIM PHƯỢNG	KHÁNH HÒA	83.000
265	01*****5012	NGÔ HÀ VY	KHÁNH HÒA	83.000
266	60*****1012	NGUYỄN THỊ LOAN	KHÁNH HÒA	83.000
267	60*****6012	NGUYỄN THỊ TÌNH	KHÁNH HÒA	83.000
268	31*****7012	PHẠM THỊ HƯƠNG	KHÁNH HÒA	83.000
269	60*****1012	TRẦN THỊ TRÍ	KHÁNH HÒA	83.000
270	01*****3012	GIÀNG THỊ DI	LAI CHÂU	83.000
271	02*****1012	HOÀNG HẢI YẾN	LAI CHÂU	83.000
272	40*****3012	HOÀNG THỊ AN	LẠNG SƠN	83.000
273	24*****4012	NÔNG THỊ THÙY	LẠNG SƠN	83.000
274	15*****4023	ĐẶNG THỊ TÝ	LÀO CAI	83.000
275	15*****8934	HÀ THỊ KHƯƠNG	LÀO CAI	83.000
276	15*****6524	HOÀNG MAI TUYẾT	LÀO CAI	83.000
277	15*****3724	NGUYỄN NGỌC OANH	LÀO CAI	83.000
278	02*****5012	NGUYỄN THỊ HẠNH	LÀO CAI	83.000
279	15*****3167	NGUYỄN THỊ TUẤT	LÀO CAI	83.000
280	15*****6135	PHẠM THỊ THU	LÀO CAI	83.000

STT	SỐ TÀI KHOẢN	Tên Khách hàng	Tỉnh/ Thành phố	CASHBACK (VND)
281	15*****6268	TRẦN THỊ THU HẰNG	LÀO CAI	83.000
282	02*****4012	BÙI THỊ BÍCH HẠNH	LÂM ĐỒNG	83.000
283	68*****3568	CẦN THỊ HỒNG LÝ	LÂM ĐỒNG	83.000
284	01*****3012	ĐOÀN THỊ HẰNG	LÂM ĐỒNG	83.000
285	68*****1990	ĐỖ THỊ LY HƯƠNG	LÂM ĐỒNG	83.000
286	60*****0012	GIANG THỊ HOÀNG TRANG	LÂM ĐỒNG	83.000
287	68*****3189	HOÀNG THỊ HẠNH	LÂM ĐỒNG	83.000
288	68*****1988	HUỖNH THỊ NGỌC MAI	LÂM ĐỒNG	83.000
289	60*****0012	HUỖNH THỊ NGỌC NHIÊN	LÂM ĐỒNG	83.000
290	68*****4012	KA THUYỀN	LÂM ĐỒNG	83.000
291	01*****8012	LÂM THỊ THẨM	LÂM ĐỒNG	83.000
292	68*****5723	LÊ NGUYỄN NGỌC TÚ	LÂM ĐỒNG	83.000
293	60*****2012	LÊ THỊ BÍCH HẠNH	LÂM ĐỒNG	83.000
294	01*****0012	LÊ THỊ HUỆ	LÂM ĐỒNG	83.000
295	60*****7012	LƯƠNG THANH THÙY	LÂM ĐỒNG	83.000
296	60*****0012	LƯƠNG THỊ BÍCH LIÊN	LÂM ĐỒNG	83.000
297	01*****2012	NGÔ THỊ PHIÊN	LÂM ĐỒNG	83.000
298	68*****8012	NGUYỄN THỊ LẬP	LÂM ĐỒNG	83.000
299	68*****1168	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	LÂM ĐỒNG	83.000
300	68*****5012	NGUYỄN THỊ TUYẾT HỒNG	LÂM ĐỒNG	83.000
301	02*****1012	NGUYỄN THỊ THU HÀ	LÂM ĐỒNG	83.000
302	01*****2012	NGUYỄN THỊ XUYẾN	LÂM ĐỒNG	83.000

STT	SỐ TÀI KHOẢN	Tên Khách hàng	Tỉnh/ Thành phố	CASHBACK (VND)
303	68*****8012	NGUYỄN THU PHƯƠNG	LÂM ĐỒNG	83.000
304	68*****9012	PHẠM THỊ HỒNG LÝ	LÂM ĐỒNG	83.000
305	01*****3012	PHẠM THỊ TRANG	LÂM ĐỒNG	83.000
306	01*****1012	PHAN THỊ MỸ LOAN	LÂM ĐỒNG	83.000
307	01*****9012	TẠ THỊ DIỄM	LÂM ĐỒNG	83.000
308	01*****3012	THÈN THỊ HIẾU VY	LÂM ĐỒNG	83.000
309	68*****0808	TRẦN THỊ KIỀU GIANG	LÂM ĐỒNG	83.000
310	60*****8012	VÕ THỊ MỸ HẠNH	LÂM ĐỒNG	83.000
311	01*****3012	VÕ THỊ TUYẾT NHUNG	LÂM ĐỒNG	83.000
312	68*****1999	VŨ THỊ THÊM MẾN	LÂM ĐỒNG	83.000
313	36*****7012	BÙI THỊ HOA	NINH BÌNH	83.000
314	37*****1753	BÙI THỊ HỒNG	NINH BÌNH	83.000
315	36*****1012	BÙI THỊ MƠ	NINH BÌNH	83.000
316	37*****4381	ĐINH THỊ NHÂM	NINH BÌNH	83.000
317	36*****7012	ĐỖ THỊ HOAN	NINH BÌNH	83.000
318	36*****2012	LE THỊ HOA	NINH BÌNH	83.000
319	37*****6097	LÊ THỊ KIỀU OANH	NINH BÌNH	83.000
320	37*****9563	LÊ THỊ LIÊN	NINH BÌNH	83.000
321	35*****6012	LÊ THỊ NGỌC	NINH BÌNH	83.000
322	35*****7012	LÊ THỊ QUỲNH ANH	NINH BÌNH	83.000
323	37*****1012	LÝ DÍ	NINH BÌNH	83.000
324	37*****3012	MAI THỊ HIEN	NINH BÌNH	83.000

STT	SỐ TÀI KHOẢN	Tên Khách hàng	Tỉnh/ Thành phố	CASHBACK (VND)
325	36*****1012	NGUYEN THI NGUYET	NINH BÌNH	83.000
326	27*****1012	NGUYỄN TỔ ANH	NINH BÌNH	83.000
327	35*****7409	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	NINH BÌNH	83.000
328	35*****8970	NGUYỄN THỊ HỒNG THƠM	NINH BÌNH	83.000
329	37*****7012	NGUYỄN THỊ LÀN	NINH BÌNH	83.000
330	36*****7012	NGUYỄN THỊ MẶN	NINH BÌNH	83.000
331	35*****6211	NGUYỄN THỊ NAM	NINH BÌNH	83.000
332	37*****8892	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	NINH BÌNH	83.000
333	35*****7012	NGUYỄN THỊ NHIÊN	NINH BÌNH	83.000
334	35*****0012	PHẠM THỊ HẰNG	NINH BÌNH	83.000
335	36*****1012	PHẠM THỊ HẰNG	NINH BÌNH	83.000
336	35*****7012	PHẠM THỊ HỒNG NGỌC	NINH BÌNH	83.000
337	36*****8012	PHAM THI LAN	NINH BÌNH	83.000
338	35*****1012	TẠ THỊ HƯỜNG	NINH BÌNH	83.000
339	36*****2012	TRAN THI DUNG	NINH BÌNH	83.000
340	36*****1012	TRAN THI NGUYET	NINH BÌNH	83.000
341	35*****8012	TRẦN THỊ THANH	NINH BÌNH	83.000
342	35*****1012	TRỊNH THỊ THỊNH	NINH BÌNH	83.000
343	36*****2012	TRINH THI THU HUYEN	NINH BÌNH	83.000
344	36*****7012	VU THI HUE	NINH BÌNH	83.000
345	36*****4012	VŨ THỊ KHANG	NINH BÌNH	83.000
346	36*****5012	VŨ THỊ THÊM	NINH BÌNH	83.000

STT	SỐ TÀI KHOẢN	Tên Khách hàng	Tỉnh/ Thành phố	CASHBACK (VND)
347	40*****8012	BÙI THỊ HIỀN	NGHỆ AN	83.000
348	40*****4012	BÙI THỊ HIỂU	NGHỆ AN	83.000
349	40*****4012	BÙI THỊ HỒNG	NGHỆ AN	83.000
350	40*****4012	BÙI THỊ HUƠNG	NGHỆ AN	83.000
351	40*****0012	BÙI THỊ MẾN	NGHỆ AN	83.000
352	40*****6012	BÙI THỊ TRÚC	NGHỆ AN	83.000
353	40*****9012	CAO THỊ HOÀI	NGHỆ AN	83.000
354	40*****1012	CAO THỊ MINH	NGHỆ AN	83.000
355	40*****5012	CAO THỊ NGÂN	NGHỆ AN	83.000
356	40*****8012	CAO THỊ OÁNH	NGHỆ AN	83.000
357	40*****8012	CAO THỊ THỦY	NGHỆ AN	83.000
358	40*****2012	CAO THỊ VÂN ANH	NGHỆ AN	83.000
359	03*****2012	CHỂNH NHÌ MÚI	NGHỆ AN	83.000
360	40*****7012	CHU THỊ LOAN	NGHỆ AN	83.000
361	40*****4012	CHU THỊ NGỌC	NGHỆ AN	83.000
362	40*****5012	CHU THỊ TRANG	NGHỆ AN	83.000
363	40*****5012	CHU THỊ VINH	NGHỆ AN	83.000
364	40*****7012	DAU THỊ HA BAC	NGHỆ AN	83.000
365	40*****8012	DAU THỊ HIEN	NGHỆ AN	83.000
366	40*****6012	DOAN THỊ KHOI	NGHỆ AN	83.000
367	40*****4012	DUY THỊ DUNG	NGHỆ AN	83.000
368	40*****3012	DƯ THỊ HẠNH	NGHỆ AN	83.000

STT	SỐ TÀI KHOẢN	Tên Khách hàng	Tỉnh/ Thành phố	CASHBACK (VND)
369	40*****7012	DƯƠNG THỊ HIỀN	NGHỆ AN	83.000
370	40*****8012	DƯƠNG THỊ HỒNG	NGHỆ AN	83.000
371	40*****7012	DƯƠNG THỊ MAI PHƯƠNG	NGHỆ AN	83.000
372	40*****3012	ĐÀM THỊ HÀ	NGHỆ AN	83.000
373	40*****4012	ĐÀM THỊ TÁM	NGHỆ AN	83.000
374	40*****2012	ĐÀO THỊ HUỖN	NGHỆ AN	83.000
375	40*****1012	ĐẶNG THỊ BƠ	NGHỆ AN	83.000
376	40*****0012	ĐẶNG THỊ HUỖN	NGHỆ AN	83.000
377	40*****1012	ĐẶNG THỊ LÂN	NGHỆ AN	83.000
378	40*****3012	ĐẶNG THỊ NGÂN	NGHỆ AN	83.000
379	40*****3012	ĐẶNG THỊ TUYẾT	NGHỆ AN	83.000
380	40*****2012	ĐẶNG THỊ THẢO	NGHỆ AN	83.000
381	40*****6012	ĐẶNG THỊ VÂN	NGHỆ AN	83.000
382	40*****9012	ĐẬU THỊ BA	NGHỆ AN	83.000
383	40*****3012	ĐẬU THỊ HƯỜNG	NGHỆ AN	83.000
384	40*****1012	ĐINH THỊ HUỆ	NGHỆ AN	83.000
385	40*****0012	ĐINH THỊ HƯƠNG	NGHỆ AN	83.000
386	40*****6012	ĐINH THỊ TÌNH	NGHỆ AN	83.000
387	40*****5012	ĐINH THỊ THỦY	NGHỆ AN	83.000
388	40*****2012	HÀ THỊ LAN	NGHỆ AN	83.000
389	40*****9012	HÀ THỊ TRINH	NGHỆ AN	83.000
390	40*****3012	HO THỊ CHUNG	NGHỆ AN	83.000

STT	SỐ TÀI KHOẢN	Tên Khách hàng	Tỉnh/ Thành phố	CASHBACK (VND)
391	40*****3012	HOÀNG THỊ CHUNG	NGHỆ AN	83.000
392	40*****3012	HOÀNG THỊ ĐÀO	NGHỆ AN	83.000
393	40*****6012	HOÀNG THỊ HÒA	NGHỆ AN	83.000
394	40*****7012	HOÀNG THỊ HỒNG	NGHỆ AN	83.000
395	40*****9012	HOÀNG THỊ HUYỀN TRÂM	NGHỆ AN	83.000
396	40*****5012	HOÀNG THỊ HƯƠNG	NGHỆ AN	83.000
397	40*****8012	HOÀNG THỊ LAN	NGHỆ AN	83.000
398	40*****6012	HOÀNG THỊ LƯU	NGHỆ AN	83.000
399	40*****9012	HOÀNG THỊ NGUYỆT	NGHỆ AN	83.000
400	40*****0012	HOÀNG THỊ OANH	NGHỆ AN	83.000
401	40*****9012	HOÀNG THỊ THANH THANH	NGHỆ AN	83.000
402	40*****1012	HOÀNG THỊ THỦY	NGHỆ AN	83.000
403	40*****3012	HOÀNG THỊ VÂN	NGHỆ AN	83.000
404	40*****1012	HOÀNG THỊ VINH	NGHỆ AN	83.000
405	40*****2012	HOÀNG THỊ XUYẾN	NGHỆ AN	83.000
406	40*****0012	HỒ THỊ BÌNH	NGHỆ AN	83.000
407	40*****3012	HỒ THỊ GIANG	NGHỆ AN	83.000
408	40*****0012	HỒ THỊ GIANG	NGHỆ AN	83.000
409	40*****2012	HỒ THỊ HÀ	NGHỆ AN	83.000
410	40*****4012	HỒ THỊ HƯƠNG	NGHỆ AN	83.000
411	40*****8012	HỒ THỊ LỢI	NGHỆ AN	83.000
412	40*****3012	HỒ THỊ NGỌC THÚY	NGHỆ AN	83.000

STT	SỐ TÀI KHOẢN	Tên Khách hàng	Tỉnh/ Thành phố	CASHBACK (VND)
413	40*****7012	HỒ THỊ NHÀN	NGHỆ AN	83.000
414	40*****8012	HỒ THỊ NHUNG	NGHỆ AN	83.000
415	40*****0012	HỒ THỊ THU HOÀI	NGHỆ AN	83.000
416	40*****8012	HỒ THỊ TRANG	NGHỆ AN	83.000
417	40*****6012	HỒ THỊ XUÂN	NGHỆ AN	83.000
418	40*****5012	KHEO THỊ MAI	NGHỆ AN	83.000
419	40*****2012	LAI THỊ THANH	NGHỆ AN	83.000
420	40*****5012	LẠI THỊ THÙY DUNG	NGHỆ AN	83.000
421	40*****3012	LÊ HOÀNG YẾN	NGHỆ AN	83.000
422	40*****4012	LÊ THỊ ANH	NGHỆ AN	83.000
423	40*****4012	LÊ THỊ DUNG	NGHỆ AN	83.000
424	40*****8012	LÊ THỊ HÀ	NGHỆ AN	83.000
425	40*****1012	LÊ THỊ HÀ MY	NGHỆ AN	83.000
426	40*****8012	LÊ THỊ HẠNH	NGHỆ AN	83.000
427	40*****1012	LÊ THỊ HOA	NGHỆ AN	83.000
428	40*****5012	LÊ THỊ HÒA	NGHỆ AN	83.000
429	40*****3012	LÊ THỊ HUYỀN	NGHỆ AN	83.000
430	40*****7012	LÊ THỊ HUYỀN	NGHỆ AN	83.000
431	40*****4012	LÊ THỊ HƯỜNG	NGHỆ AN	83.000
432	40*****2012	LÊ THỊ MÂY	NGHỆ AN	83.000
433	40*****6012	LÊ THỊ QUYÊN	NGHỆ AN	83.000
434	40*****0012	LÊ THỊ THU	NGHỆ AN	83.000

STT	SỐ TÀI KHOẢN	Tên Khách hàng	Tỉnh/ Thành phố	CASHBACK (VND)
435	40*****1012	LÊ THỊ VINH	NGHỆ AN	83.000
436	40*****6012	LÊ THỊ XINH	NGHỆ AN	83.000
437	40*****9012	LÊ THỊ XUÂN	NGHỆ AN	83.000
438	40*****5012	LÊ THỊ YẾN	NGHỆ AN	83.000
439	40*****9012	LÊ THỊ YẾN	NGHỆ AN	83.000
440	40*****5012	LÔ THỊ DUYÊN	NGHỆ AN	83.000
441	40*****9012	LƯƠNG THỊ QUỲNH TRANG	NGHỆ AN	83.000
442	40*****8012	LƯƠNG THỊ TIỆP	NGHỆ AN	83.000
443	40*****6012	LƯU PHƯƠNG ANH	NGHỆ AN	83.000
444	40*****9012	LƯU THỊ HỒNG	NGHỆ AN	83.000
445	40*****0012	LƯU THỊ THẢO	NGHỆ AN	83.000
446	40*****6189	LƯU THỊ THUẬN	NGHỆ AN	83.000
447	40*****7012	NGO THỊ HUONG	NGHỆ AN	83.000
448	40*****2012	NGÔ THỊ HẢO	NGHỆ AN	83.000
449	40*****9012	NGÔ THỊ NHÂN	NGHỆ AN	83.000
450	40*****3012	NGÔ THỊ PHƯƠNG	NGHỆ AN	83.000
451	40*****6012	NGÔ THỊ TÂM	NGHỆ AN	83.000
452	40*****2012	NGÔ THỊ TRANG	NGHỆ AN	83.000
453	40*****8012	NGUYEN THỊ MAI	NGHỆ AN	83.000
454	40*****2012	NGUYEN THỊ PHUONG	NGHỆ AN	83.000
455	40*****2012	NGUYỄN THỊ CẦN	NGHỆ AN	83.000
456	40*****5012	NGUYỄN THỊ CHÂU	NGHỆ AN	83.000

STT	SỐ TÀI KHOẢN	Tên Khách hàng	Tỉnh/ Thành phố	CASHBACK (VND)
457	40*****3012	NGUYỄN THỊ CHÍNH	NGHỆ AN	83.000
458	40*****1012	NGUYỄN THỊ DIỄM KIỀU	NGHỆ AN	83.000
459	40*****0012	NGUYỄN THỊ DUNG	NGHỆ AN	83.000
460	40*****5012	NGUYỄN THỊ DUYÊN	NGHỆ AN	83.000
461	40*****6012	NGUYỄN THỊ ĐÀO	NGHỆ AN	83.000
462	40*****1012	NGUYỄN THỊ DIỆP	NGHỆ AN	83.000
463	40*****5012	NGUYỄN THỊ ĐỨC	NGHỆ AN	83.000
464	40*****0012	NGUYỄN THỊ HÀ	NGHỆ AN	83.000
465	40*****4012	NGUYỄN THỊ HẢI	NGHỆ AN	83.000
466	40*****8012	NGUYỄN THỊ HẠNH	NGHỆ AN	83.000
467	40*****5012	NGUYỄN THỊ HẠNH	NGHỆ AN	83.000
468	40*****7012	NGUYỄN THỊ HẢO	NGHỆ AN	83.000
469	40*****1012	NGUYỄN THỊ HẰNG	NGHỆ AN	83.000
470	40*****2012	NGUYỄN THỊ HẰNG	NGHỆ AN	83.000
471	40*****5012	NGUYỄN THỊ HẰNG	NGHỆ AN	83.000
472	03*****8012	NGUYỄN THỊ HẰNG	NGHỆ AN	83.000
473	40*****6012	NGUYỄN THỊ HIỀN	NGHỆ AN	83.000
474	40*****5012	NGUYỄN THỊ HIỀN	NGHỆ AN	83.000
475	40*****6012	NGUYỄN THỊ HIỀN	NGHỆ AN	83.000
476	40*****7012	NGUYỄN THỊ HIỀN	NGHỆ AN	83.000
477	40*****4012	NGUYỄN THỊ HOA	NGHỆ AN	83.000
478	40*****5012	NGUYỄN THỊ HOA	NGHỆ AN	83.000

STT	SỐ TÀI KHOẢN	Tên Khách hàng	Tỉnh/ Thành phố	CASHBACK (VND)
479	40*****7012	NGUYỄN THỊ HÒA	NGHỆ AN	83.000
480	03*****7012	NGUYỄN THỊ HỒNG GẤM	NGHỆ AN	83.000
481	40*****1012	NGUYỄN THỊ HUỆ	NGHỆ AN	83.000
482	40*****8012	NGUYỄN THỊ HUỆ	NGHỆ AN	83.000
483	40*****4012	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	NGHỆ AN	83.000
484	40*****6012	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	NGHỆ AN	83.000
485	40*****5012	NGUYỄN THỊ KIỀU	NGHỆ AN	83.000
486	40*****3012	NGUYỄN THỊ KHÁNH LÊ	NGHỆ AN	83.000
487	40*****5012	NGUYỄN THỊ LAN	NGHỆ AN	83.000
488	40*****7012	NGUYỄN THỊ LAN	NGHỆ AN	83.000
489	40*****4012	NGUYỄN THỊ LÂN	NGHỆ AN	83.000
490	40*****1012	NGUYỄN THỊ LIÊN	NGHỆ AN	83.000
491	40*****2012	NGUYỄN THỊ LONG	NGHỆ AN	83.000
492	40*****8012	NGUYỄN THỊ LỢI	NGHỆ AN	83.000
493	40*****4012	NGUYỄN THỊ LUYẾN	NGHỆ AN	83.000
494	40*****6012	NGUYỄN THỊ LÝ	NGHỆ AN	83.000
495	40*****9012	NGUYỄN THỊ LÝ	NGHỆ AN	83.000
496	40*****3012	NGUYỄN THỊ MAI	NGHỆ AN	83.000
497	40*****2012	NGUYỄN THỊ MINH	NGHỆ AN	83.000
498	40*****4012	NGUYỄN THỊ MINH TRANG	NGHỆ AN	83.000
499	40*****1012	NGUYỄN THỊ MƯỜI	NGHỆ AN	83.000
500	40*****0012	NGUYỄN THỊ MỸ TIÊN	NGHỆ AN	83.000

STT	SỐ TÀI KHOẢN	Tên Khách hàng	Tỉnh/ Thành phố	CASHBACK (VND)
501	40*****1012	NGUYỄN THỊ NAM	NGHỆ AN	83.000
502	40*****8012	NGUYỄN THỊ NHUNG	NGHỆ AN	83.000
503	40*****7012	NGUYỄN THỊ NHUNG	NGHỆ AN	83.000
504	40*****9012	NGUYỄN THỊ NHUNG	NGHỆ AN	83.000
505	40*****1012	NGUYỄN THỊ OANH	NGHỆ AN	83.000
506	40*****3012	NGUYỄN THỊ PHÓNG	NGHỆ AN	83.000
507	40*****5012	NGUYỄN THỊ PHÚC	NGHỆ AN	83.000
508	40*****1012	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	NGHỆ AN	83.000
509	40*****4012	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	NGHỆ AN	83.000
510	40*****8012	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI	NGHỆ AN	83.000
511	40*****7012	NGUYỄN THỊ SỬU	NGHỆ AN	83.000
512	40*****1012	NGUYỄN THỊ TÂM	NGHỆ AN	83.000
513	40*****2012	NGUYỄN THỊ TÌNH	NGHỆ AN	83.000
514	40*****5012	NGUYỄN THỊ TÍNH	NGHỆ AN	83.000
515	40*****7012	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NGHỆ AN	83.000
516	40*****2012	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NGHỆ AN	83.000
517	40*****5012	NGUYỄN THỊ THÁI	NGHỆ AN	83.000
518	40*****4012	NGUYỄN THỊ THANH	NGHỆ AN	83.000
519	40*****0012	NGUYỄN THỊ THÀNH	NGHỆ AN	83.000
520	40*****8012	NGUYỄN THỊ THANH MAI	NGHỆ AN	83.000
521	40*****6012	NGUYỄN THỊ THẢO	NGHỆ AN	83.000
522	40*****8012	NGUYỄN THỊ THẨM	NGHỆ AN	83.000

STT	SỐ TÀI KHOẢN	Tên Khách hàng	Tỉnh/ Thành phố	CASHBACK (VND)
523	40*****1012	NGUYỄN THỊ THẨM	NGHỆ AN	83.000
524	40*****2012	NGUYỄN THỊ THẮNG	NGHỆ AN	83.000
525	40*****4012	NGUYỄN THỊ THÂN	NGHỆ AN	83.000
526	40*****3012	NGUYỄN THỊ THỎA	NGHỆ AN	83.000
527	40*****9012	NGUYỄN THỊ THƠM	NGHỆ AN	83.000
528	40*****1012	NGUYỄN THỊ THU	NGHỆ AN	83.000
529	40*****0012	NGUYỄN THỊ THU	NGHỆ AN	83.000
530	40*****5012	NGUYỄN THỊ THU TRANG	NGHỆ AN	83.000
531	40*****6012	NGUYỄN THỊ THÚY VÂN	NGHỆ AN	83.000
532	40*****0012	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	NGHỆ AN	83.000
533	40*****9012	NGUYỄN THỊ TRANG	NGHỆ AN	83.000
534	40*****9012	NGUYỄN THỊ TRANG	NGHỆ AN	83.000
535	40*****7012	NGUYỄN THỊ TRÂM	NGHỆ AN	83.000
536	40*****3012	NGUYỄN THỊ TRÚC	NGHỆ AN	83.000
537	40*****7012	NGUYỄN THỊ TRUNG	NGHỆ AN	83.000
538	40*****0012	NGUYỄN THỊ ƯỚC	NGHỆ AN	83.000
539	40*****4012	NGUYỄN THỊ VÂN	NGHỆ AN	83.000
540	40*****1012	NGUYỄN THỊ VÂN	NGHỆ AN	83.000
541	40*****7012	NGUYỄN THỊ VÂN	NGHỆ AN	83.000
542	40*****4012	NGUYỄN THỊ VÂN	NGHỆ AN	83.000
543	40*****7012	NGUYỄN THỊ VIÊN	NGHỆ AN	83.000
544	40*****4012	NGUYỄN THỊ XUÂN	NGHỆ AN	83.000

STT	SỐ TÀI KHOẢN	Tên Khách hàng	Tỉnh/ Thành phố	CASHBACK (VND)
545	40*****7012	NGUYỄN THỊ XUÂN	NGHỆ AN	83.000
546	40*****7012	NGUYỄN THỊ XUÂN	NGHỆ AN	83.000
547	40*****0012	PHẠM THỊ ÁNH DƯƠNG	NGHỆ AN	83.000
548	40*****7012	PHẠM THỊ CHUYỀN	NGHỆ AN	83.000
549	40*****3012	PHẠM THỊ ĐOAN	NGHỆ AN	83.000
550	40*****5012	PHẠM THỊ ĐÔNG	NGHỆ AN	83.000
551	40*****9012	PHẠM THỊ HOA	NGHỆ AN	83.000
552	40*****4012	PHẠM THỊ HỒNG THƠM	NGHỆ AN	83.000
553	40*****1012	PHẠM THỊ HƯƠNG	NGHỆ AN	83.000
554	40*****5012	PHẠM THỊ MINH	NGHỆ AN	83.000
555	40*****5012	PHẠM THỊ OANH	NGHỆ AN	83.000
556	40*****6012	PHẠM THỊ QUY	NGHỆ AN	83.000
557	40*****6012	PHẠM THỊ QUYÊN	NGHỆ AN	83.000
558	40*****0012	PHẠM THỊ QUYÊN	NGHỆ AN	83.000
559	40*****9012	PHẠM THỊ TÂM	NGHỆ AN	83.000
560	40*****4012	PHẠM THỊ TÌNH	NGHỆ AN	83.000
561	40*****0012	PHẠM THỊ TUYẾT	NGHỆ AN	83.000
562	40*****5012	PHẠM THỊ TRÀ	NGHỆ AN	83.000
563	40*****8012	PHAN THỊ CUNG	NGHỆ AN	83.000
564	40*****9012	PHAN THỊ HẠNH	NGHỆ AN	83.000
565	40*****7012	PHAN THỊ HIỀN	NGHỆ AN	83.000
566	40*****0012	PHAN THỊ HOA	NGHỆ AN	83.000

STT	SỐ TÀI KHOẢN	Tên Khách hàng	Tỉnh/ Thành phố	CASHBACK (VND)
567	40*****1012	PHAN THỊ HÒA	NGHỆ AN	83.000
568	40*****0012	PHAN THỊ HỒNG SOA	NGHỆ AN	83.000
569	40*****4012	PHAN THỊ LĂNG	NGHỆ AN	83.000
570	40*****1012	PHAN THỊ LẬP	NGHỆ AN	83.000
571	40*****8012	PHAN THỊ LIÊN	NGHỆ AN	83.000
572	40*****5012	PHAN THỊ LOAN	NGHỆ AN	83.000
573	40*****5012	PHAN THỊ NGÀ	NGHỆ AN	83.000
574	40*****1012	PHAN THỊ PHUONG	NGHỆ AN	83.000
575	40*****9012	PHAN THỊ QUYÊN	NGHỆ AN	83.000
576	40*****0012	PHAN THỊ THANH	NGHỆ AN	83.000
577	40*****0012	PHAN THỊ THÙY DƯƠNG	NGHỆ AN	83.000
578	40*****4012	PHÙNG THỊ THU HIỀN	NGHỆ AN	83.000
579	40*****7012	SU THỊ HIỀN	NGHỆ AN	83.000
580	40*****1012	TĂNG THỊ THỦY	NGHỆ AN	83.000
581	40*****6012	THÁI THỊ HUYỀN	NGHỆ AN	83.000
582	40*****2012	THÁI THỊ NHÀN	NGHỆ AN	83.000
583	40*****1012	THÁI THỊ THANH NGÀ	NGHỆ AN	83.000
584	40*****5012	THÁI THỊ TRANG	NGHỆ AN	83.000
585	40*****0012	TRAN THỊ HANG	NGHỆ AN	83.000
586	40*****9012	TRẦN THỊ AN	NGHỆ AN	83.000
587	40*****8012	TRẦN THỊ ÁNH	NGHỆ AN	83.000
588	40*****5012	TRẦN THỊ BẢY	NGHỆ AN	83.000

STT	SỐ TÀI KHOẢN	Tên Khách hàng	Tỉnh/ Thành phố	CASHBACK (VND)
589	40*****5012	TRẦN THỊ HÀ	NGHỆ AN	83.000
590	40*****5012	TRẦN THỊ HIỀN	NGHỆ AN	83.000
591	40*****1012	TRẦN THỊ HIỀN	NGHỆ AN	83.000
592	40*****4012	TRẦN THỊ HOA	NGHỆ AN	83.000
593	40*****2012	TRẦN THỊ HUỆ	NGHỆ AN	83.000
594	40*****4012	TRẦN THỊ HUYỀN	NGHỆ AN	83.000
595	40*****8012	TRẦN THỊ HƯƠNG	NGHỆ AN	83.000
596	40*****2012	TRẦN THỊ HƯƠNG	NGHỆ AN	83.000
597	40*****3012	TRẦN THỊ MINH HUỆ	NGHỆ AN	83.000
598	40*****6012	TRẦN THỊ PHƯƠNG	NGHỆ AN	83.000
599	40*****2012	TRẦN THỊ TÙNG	NGHỆ AN	83.000
600	40*****3012	TRẦN THỊ THANH	NGHỆ AN	83.000
601	40*****6012	TRẦN THỊ THAO	NGHỆ AN	83.000
602	40*****8012	TRẦN THỊ THẢO	NGHỆ AN	83.000
603	40*****1012	TRẦN THỊ THẢO	NGHỆ AN	83.000
604	40*****1012	TRẦN THỊ THẢO	NGHỆ AN	83.000
605	40*****5012	TRẦN THỊ THẢO NGUYỄN	NGHỆ AN	83.000
606	40*****3012	TRẦN THỊ THÂN	NGHỆ AN	83.000
607	40*****9012	TRẦN THỊ THỦY	NGHỆ AN	83.000
608	40*****4012	TRẦN THỊ TRÂM	NGHỆ AN	83.000
609	40*****6012	TRƯƠNG SUỐI THƯƠNG	NGHỆ AN	83.000
610	40*****4012	TRƯƠNG THỊ CHUNG	NGHỆ AN	83.000

STT	SỐ TÀI KHOẢN	Tên Khách hàng	Tỉnh/ Thành phố	CASHBACK (VND)
611	40*****2012	TRƯƠNG THỊ KHƯƠNG	NGHỆ AN	83.000
612	40*****0012	TRƯƠNG THỊ NHUẬN	NGHỆ AN	83.000
613	40*****2012	TRƯƠNG THỊ TÂM	NGHỆ AN	83.000
614	40*****5012	TRƯƠNG THỊ THẢO	NGHỆ AN	83.000
615	40*****5012	TRƯƠNG THỊ VY	NGHỆ AN	83.000
616	40*****0012	VO MAI TRANG	NGHỆ AN	83.000
617	40*****0012	VÕ THỊ BÌNH	NGHỆ AN	83.000
618	40*****5012	VŨ THỊ MINH	NGHỆ AN	83.000
619	40*****9012	VŨ THỊ NHÂM	NGHỆ AN	83.000
620	40*****6012	VƯƠNG THỊ LƯƠNG	NGHỆ AN	83.000
621	40*****2012	VƯƠNG THỊ THOA	NGHỆ AN	83.000
622	40*****4012	VƯƠNG THỊ THOAN	NGHỆ AN	83.000
623	40*****2012	VƯƠNG THỊ THỦY	NGHỆ AN	83.000
624	26*****8917	BÙI THỊ HUYỀN	PHÚ THỌ	83.000
625	25*****5012	CAO THỊ TRANG	PHÚ THỌ	83.000
626	25*****1962	CAO THỊ XUÂN	PHÚ THỌ	83.000
627	26*****7012	CHU THỊ YẾN	PHÚ THỌ	83.000
628	26*****5646	ĐẶNG THỊ THƠM	PHÚ THỌ	83.000
629	26*****6666	HOANG THỊ HUE	PHÚ THỌ	83.000
630	25*****6012	LÊ THỊ HIỀN	PHÚ THỌ	83.000
631	26*****5012	LÊ THỊ SINH	PHÚ THỌ	83.000
632	26*****7610	LƯU THỊ NGUYỆT NGÀ	PHÚ THỌ	83.000

STT	SỐ TÀI KHOẢN	Tên Khách hàng	Tỉnh/ Thành phố	CASHBACK (VND)
633	26*****2012	MẦU THỊ THU HIỀN	PHÚ THỌ	83.000
634	25*****6683	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHÚ THỌ	83.000
635	26*****9110	NGUYỄN THỊ HUYỀN	PHÚ THỌ	83.000
636	25*****9012	NGUYỄN THỊ HUƠNG	PHÚ THỌ	83.000
637	25*****6012	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	PHÚ THỌ	83.000
638	26*****1586	NGUYỄN THỊ ÚT	PHÚ THỌ	83.000
639	26*****2635	TRẦN THỊ ĐÀO	PHÚ THỌ	83.000
640	26*****6996	VŨ THỊ NGUYỆT	PHÚ THỌ	83.000
641	33*****3318	NGUYỄN THỊ THU	QUẢNG NINH	83.000
642	52*****9791	BÙI THỊ NĂM	QUẢNG NGÃI	83.000
643	01*****0012	ĐẶNG THỊ SÂM	QUẢNG NGÃI	83.000
644	01*****2012	PHẠM THỊ PHONG	QUẢNG NGÃI	83.000
645	44*****1012	DƯƠNG THỊ XANH	QUẢNG TRỊ	83.000
646	44*****4424	HỒ THỊ TÌNH	QUẢNG TRỊ	83.000
647	44*****1997	LÊ THỊ BÍCH NGỌC	QUẢNG TRỊ	83.000
648	44*****8994	LÊ THỊ HOÀI	QUẢNG TRỊ	83.000
649	44*****5105	NGÔ THỊ HUỆ	QUẢNG TRỊ	83.000
650	44*****1989	NGUYỄN THỊ HẰNG NGA	QUẢNG TRỊ	83.000
651	44*****1012	NGUYỄN THỊ HUỆ	QUẢNG TRỊ	83.000
652	44*****5907	NGUYỄN THỊ HUỆ	QUẢNG TRỊ	83.000
653	44*****3087	NGUYỄN THỊ LỆ THU	QUẢNG TRỊ	83.000
654	44*****0455	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	QUẢNG TRỊ	83.000

STT	SỐ TÀI KHOẢN	Tên Khách hàng	Tỉnh/ Thành phố	CASHBACK (VND)
655	44*****0347	NGUYỄN THỊ SỸ	QUẢNG TRỊ	83.000
656	44*****3934	NGUYỄN THỊ THU TRANG	QUẢNG TRỊ	83.000
657	44*****8512	PHẠM THỊ HOA	QUẢNG TRỊ	83.000
658	01*****6012	PHẠM THỊ MY NA	QUẢNG TRỊ	83.000
659	44*****4371	PHAN THỊ KHOÁ	QUẢNG TRỊ	83.000
660	44*****1932	TRẦN NGỌC THÚY	QUẢNG TRỊ	83.000
661	44*****1975	TRẦN THỊ ĐUỖM	QUẢNG TRỊ	83.000
662	44*****8434	TRẦN THỊ XUÂN	QUẢNG TRỊ	83.000
663	72*****4594	HOÀNG THỊ THỦY	TÂY NINH	83.000
664	72*****0091	LÊ THỊ HIẾU	TÂY NINH	83.000
665	72*****3012	LÊ THỊ HỒNG DUY	TÂY NINH	83.000
666	72*****1588	NGUYỄN THỊ MINH DƯƠNG	TÂY NINH	83.000
667	72*****7557	NGUYỄN THỊ NHÀN	TÂY NINH	83.000
668	80*****6012	NGUYỄN THỊ THƠM	TÂY NINH	83.000
669	72*****2012	NGUYỄN THỊ TRÚC ĐÀO	TÂY NINH	83.000
670	72*****9029	VĂN THỊ VÂN NHI	TÂY NINH	83.000
671	25*****6012	ĐẶNG THÚY NHUNG	TUYÊN QUANG	83.000
672	38*****1012	BÙI THỊ HÀ	THANH HÓA	83.000
673	38*****5012	BÙI THỊ HỒNG VÂN	THANH HÓA	83.000
674	38*****4012	BÙI THỊ THỦY	THANH HÓA	83.000
675	38*****9012	CAO THỊ HIỀN	THANH HÓA	83.000
676	38*****2012	CHU THỊ HƯƠNG	THANH HÓA	83.000

STT	SỐ TÀI KHOẢN	Tên Khách hàng	Tỉnh/ Thành phố	CASHBACK (VND)
677	38*****3012	DƯƠNG THỊ HỒNG	THANH HÓA	83.000
678	38*****2012	ĐÀO THỊ LƯƠNG	THANH HÓA	83.000
679	38*****4012	ĐÀO THỊ LÝ	THANH HÓA	83.000
680	38*****8012	ĐẶNG THỊ HUỆ	THANH HÓA	83.000
681	38*****5012	ĐẶNG THỊ THÚY HẰNG	THANH HÓA	83.000
682	38*****7012	ĐOÀN THỊ THẢO	THANH HÓA	83.000
683	38*****0012	ĐỖ THỊ GIANG	THANH HÓA	83.000
684	38*****7012	ĐỖ THỊ MINH	THANH HÓA	83.000
685	38*****0012	ĐỖ THỊ TUYẾN	THANH HÓA	83.000
686	38*****9012	ĐỖ THỊ THU	THANH HÓA	83.000
687	38*****5012	HÀ THỊ ĐÀO	THANH HÓA	83.000
688	38*****8012	HÀ THỊ YÊN	THANH HÓA	83.000
689	38*****2012	HÀN THỊ THƠM	THANH HÓA	83.000
690	38*****6012	HOÀNG HƯƠNG LAN	THANH HÓA	83.000
691	38*****7012	HOÀNG THỊ HIỀN	THANH HÓA	83.000
692	38*****7012	HOÀNG THỊ HOA	THANH HÓA	83.000
693	38*****9012	HOÀNG THỊ LAN	THANH HÓA	83.000
694	38*****5012	HOÀNG THỊ TÌNH	THANH HÓA	83.000
695	38*****1012	HỒ THỊ DUNG	THANH HÓA	83.000
696	38*****2012	HUỖNH THỊ HUYỀN	THANH HÓA	83.000
697	38*****2012	HUỖNH THỊ NHÂM	THANH HÓA	83.000
698	38*****6012	KHƯƠNG THỊ LINH	THANH HÓA	83.000

STT	SỐ TÀI KHOẢN	Tên Khách hàng	Tỉnh/ Thành phố	CASHBACK (VND)
699	38*****7012	LẠI THỊ CHUNG	THANH HÓA	83.000
700	38*****5012	LÊ THỊ ANH	THANH HÓA	83.000
701	38*****6012	LÊ THỊ CỘNG	THANH HÓA	83.000
702	38*****5012	LÊ THỊ GẮM	THANH HÓA	83.000
703	38*****9012	LÊ THỊ HOÀI	THANH HÓA	83.000
704	38*****6012	LÊ THỊ HOÀI	THANH HÓA	83.000
705	38*****7012	LÊ THỊ LOAN	THANH HÓA	83.000
706	38*****6012	LÊ THỊ LY NA	THANH HÓA	83.000
707	38*****3012	LÊ THỊ MAI	THANH HÓA	83.000
708	38*****5012	LÊ THỊ MAI	THANH HÓA	83.000
709	38*****2012	LÊ THỊ MAI HẢO	THANH HÓA	83.000
710	38*****5012	LÊ THỊ MINH	THANH HÓA	83.000
711	38*****4012	LÊ THỊ NGUYỄN	THANH HÓA	83.000
712	38*****3012	LÊ THỊ NHỊ	THANH HÓA	83.000
713	38*****8012	LÊ THỊ NHU	THANH HÓA	83.000
714	38*****7012	LÊ THỊ NHUNG	THANH HÓA	83.000
715	38*****1012	LÊ THỊ OANH	THANH HÓA	83.000
716	38*****2012	LÊ THỊ TÌNH	THANH HÓA	83.000
717	38*****1666	LÊ THỊ TÌNH	THANH HÓA	83.000
718	38*****1012	LÊ THỊ TUYẾT	THANH HÓA	83.000
719	38*****3012	LÊ THỊ THOA	THANH HÓA	83.000
720	38*****7012	LÊ THỊ THƠ	THANH HÓA	83.000

STT	SỐ TÀI KHOẢN	Tên Khách hàng	Tỉnh/ Thành phố	CASHBACK (VND)
721	38*****1012	LÊ THỊ THUẬN	THANH HÓA	83.000
722	38*****5012	LÊ THỊ THÚY	THANH HÓA	83.000
723	38*****7012	LÊ THỊ THÚY	THANH HÓA	83.000
724	38*****9012	LÊ THỊ THÚY	THANH HÓA	83.000
725	38*****8185	LÊ THỊ THỨC	THANH HÓA	83.000
726	38*****2012	LÊ THỊ THƯƠNG	THANH HÓA	83.000
727	38*****8012	LÊ THỊ VUI	THANH HÓA	83.000
728	38*****4012	LỤC THỊ TRANG	THANH HÓA	83.000
729	38*****4012	LƯƠNG THỊ HỒNG HẠNH	THANH HÓA	83.000
730	38*****4012	NGÔ THỊ THÚY	THANH HÓA	83.000
731	38*****4012	NGUYỄN HÀ VÂN ANH	THANH HÓA	83.000
732	38*****0012	NGUYỄN THỊ BẢY	THANH HÓA	83.000
733	38*****6012	NGUYỄN THỊ BÔNG	THANH HÓA	83.000
734	38*****1012	NGUYỄN THỊ DUNG	THANH HÓA	83.000
735	38*****1012	NGUYỄN THỊ HÀ	THANH HÓA	83.000
736	38*****5012	NGUYỄN THỊ HẰNG	THANH HÓA	83.000
737	38*****1012	NGUYỄN THỊ HỒNG	THANH HÓA	83.000
738	38*****8012	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	THANH HÓA	83.000
739	38*****6012	NGUYỄN THỊ KHANH	THANH HÓA	83.000
740	38*****7012	NGUYỄN THỊ LỆ	THANH HÓA	83.000
741	38*****6012	NGUYỄN THỊ LOAN	THANH HÓA	83.000
742	38*****5012	NGUYỄN THỊ LUYẾN	THANH HÓA	83.000

STT	SỐ TÀI KHOẢN	Tên Khách hàng	Tỉnh/ Thành phố	CASHBACK (VND)
743	38*****9686	NGUYỄN THỊ LÝ	THANH HÓA	83.000
744	38*****4012	NGUYỄN THỊ MÂY	THANH HÓA	83.000
745	38*****9012	NGUYỄN THỊ MIỀN	THANH HÓA	83.000
746	38*****9012	NGUYỄN THỊ MINH	THANH HÓA	83.000
747	38*****5012	NGUYỄN THỊ NGÀ	THANH HÓA	83.000
748	38*****4012	NGUYỄN THỊ NGÀ	THANH HÓA	83.000
749	38*****8012	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	THANH HÓA	83.000
750	38*****0012	NGUYỄN THỊ NHUNG	THANH HÓA	83.000
751	38*****2012	NGUYỄN THỊ NHUNG	THANH HÓA	83.000
752	38*****0012	NGUYỄN THỊ QUYÊN	THANH HÓA	83.000
753	38*****0012	NGUYỄN THỊ SINH	THANH HÓA	83.000
754	38*****4012	NGUYỄN THỊ TUYẾN	THANH HÓA	83.000
755	38*****9012	NGUYỄN THỊ THẢO	THANH HÓA	83.000
756	38*****4012	NGUYỄN THỊ THOA	THANH HÓA	83.000
757	38*****7012	NGUYỄN THỊ THU	THANH HÓA	83.000
758	38*****3012	NGUYỄN THU HẰNG	THANH HÓA	83.000
759	38*****6012	PHẠM THỊ LAN	THANH HÓA	83.000
760	38*****8012	PHẠM THỊ LỆ	THANH HÓA	83.000
761	38*****4012	PHẠM THỊ LOAN	THANH HÓA	83.000
762	38*****1012	PHẠM THỊ THIỆP	THANH HÓA	83.000
763	38*****5012	PHẠM THỊ YẾN	THANH HÓA	83.000
764	38*****7012	QUÁCH THỊ THU	THANH HÓA	83.000

STT	SỐ TÀI KHOẢN	Tên Khách hàng	Tỉnh/ Thành phố	CASHBACK (VND)
765	38*****1012	THÁI THỊ HIỀN	THANH HÓA	83.000
766	38*****6012	THIỆU THỊ TÚ	THANH HÓA	83.000
767	38*****1012	TRẦN THỊ HUỆ	THANH HÓA	83.000
768	38*****9735	TRẦN THỊ HUYỀN	THANH HÓA	83.000
769	38*****0012	TRẦN THỊ TUỆ	THANH HÓA	83.000
770	38*****3012	TRINH THỊ BÌNH	THANH HÓA	83.000
771	38*****0012	TRỊNH THỊ DUNG	THANH HÓA	83.000
772	38*****1012	TRỊNH THỊ HÀ	THANH HÓA	83.000
773	38*****8012	TRỊNH THỊ HẠNH	THANH HÓA	83.000
774	38*****7012	TRỊNH THỊ HẰNG	THANH HÓA	83.000
775	38*****0012	TRỊNH THỊ HÂN	THANH HÓA	83.000
776	38*****9012	TRỊNH THỊ HỒNG	THANH HÓA	83.000
777	38*****2012	TRỊNH THỊ HỒNG	THANH HÓA	83.000
778	38*****9012	TRỊNH THỊ HỒNG	THANH HÓA	83.000
779	38*****9012	TRỊNH THỊ LAN	THANH HÓA	83.000
780	38*****1012	TRỊNH THỊ LOAN	THANH HÓA	83.000
781	38*****7012	TRỊNH THỊ PHƯƠNG	THANH HÓA	83.000
782	38*****8012	TRỊNH THỊ THANH	THANH HÓA	83.000
783	38*****6012	TRỊNH THỊ THANH	THANH HÓA	83.000
784	38*****7012	TRỊNH THỊ THIÊN	THANH HÓA	83.000
785	38*****6012	TRỊNH THỊ THIẾT	THANH HÓA	83.000
786	38*****6012	TRỊNH THỊ TRANG	THANH HÓA	83.000

STT	SỐ TÀI KHOẢN	Tên Khách hàng	Tỉnh/ Thành phố	CASHBACK (VND)
787	38*****4012	TRƯƠNG THỊ ĐẠO	THANH HÓA	83.000
788	38*****7012	TRƯƠNG THỊ PHÚC	THANH HÓA	83.000
789	38*****7012	TRƯƠNG THỊ TRANG	THANH HÓA	83.000
790	38*****4012	VŨ THỊ HẬU	THANH HÓA	83.000
791	38*****0012	VŨ THỊ THU	THANH HÓA	83.000
792	40*****9012	TRẦN THỊ VÂN	THỪA THIÊN HUẾ	83.000
793	84*****7012	ĐINH THỊ BA	VĨNH LONG	83.000
794	01*****4012	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	VĨNH LONG	83.000
795	01*****5012	TRẦN THỊ HOA	VĨNH LONG	83.000